

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: tổ A, ấp B, xã ST, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2018, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và Bà N chung sống có đăng ký kết hôn và được UBND xã ST, huyện LT, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/1989 ngày 15/12/1989. Chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ năm 1997 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, Bà N không tôn trọng ông và gia đình ông, cuộc sống giữa mẹ chồng nàng dâu, em dâu chị chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra

tranh cãi. Ông và Bà N đã 02 lần nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống và ly thân từ tháng 5/2017, ông về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Ông xét thấy, ông và Bà N không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng đã hết tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn Bà N.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Phạm Anh T, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1998 và Nguyễn Phạm Anh L, sinh ngày 27/01/2000. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Có nhà và đất nhưng ông không tranh chấp, để ông tự thỏa thuận với Bà N.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2018, các biên bản làm việc tiếp theo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H chung sống tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã ST, huyện LT như ông H trình bày là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2005 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, bà và ông H đã hai lần nộp đơn ly hôn, Tòa án hòa giải, vợ chồng thỏa thuận rút đơn để đoàn tụ, nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, vẫn xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà và ông H không lớn, nhưng do ông H bị tác động từ gia đình của ông H nên vợ chồng không thể đoàn tụ. Bà và ông H ly thân từ tháng 5/2017, hiện vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng bà không đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã lớn tuổi và nếu ly hôn bà sợ sẽ ảnh hưởng đến các con.

Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Phạm Anh T, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1998 và Nguyễn Phạm Anh L, sinh ngày 27/01/2000. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Có nhưng bà không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo khách quan, toàn diện và dân chủ trong tranh tụng. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa ông H, Bà N là quan

hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5/2017, ông bà đã hai lần nộp đơn ly hôn và sau đó rút đơn để đoàn tụ nhưng lại tiếp tục mâu thuẫn và không đoàn tụ được, ông bà cũng xác định không còn tình cảm với nhau. Cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa ông H và Bà N đã trầm trọng. Vì vậy, ông H yêu cầu được ly hôn Bà N là hoàn toàn có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông H được ly hôn bà N.

Về con chung: Đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị N cư trú tại tổ 6, ấp 1, xã Suối Trầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa ông H và bà N xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Trầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 22/1989 ngày 15/12/1989 đúng quy định pháp luật, nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai ông H, bà N vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, quan hệ mẹ chồng nàng dâu, em dâu chị chồng bất hòa nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông, bà đã hai lần nộp đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải, vợ chồng thỏa thuận rút đơn để đoàn tụ, nhưng sau một thời gian chung sống lại xảy ra mâu thuẫn và không thể tiếp tục sống chung, hiện sống ly thân từ tháng 5/2017.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông H, bà N không thỏa thuận đoàn tụ được. Bà N cũng thừa nhận không còn tình cảm với ông H nhưng vì vợ chồng đã lới tuổi và sợ nếu ly hôn ảnh hưởng đến các con nên bà không đồng ý ly hôn. Do đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà N là có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc ông H yêu cầu được ly hôn Bà N là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Có 04 con chung như ông H, bà N trình bày. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N không phải chịu án phí. Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp ly hôn”. Xử cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Có 04 con chung tên Nguyễn Phạm Anh T, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1998 và Nguyễn Phạm Anh L, sinh ngày 27/01/2000. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 005415 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, ông H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xã ST (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Bạch Tuyết – Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Thị Thanh Hà